

## giá mức đạt PLO/PI

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI CUỐI KỶ HỌC PHẦN  
Học kỳ 232, Năm học 2023-2024

### I. Thông tin chung

Học phần: Nhập môn quản trị Logistics và chuỗi cung ứng Số tín chỉ: 03

Mã học phần: 72SCMN40373 Mã nhóm lớp học phần: 232\_72SCMN40373\_01

Thời gian làm bài: **60 phút** Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận

SV được tham khảo tài liệu: Có  Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án: Lần 1  Lần 2

### II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

<b>Ký hiệu CLO</b>	<b>Nội dung CLO</b>	<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)</b>	<b>Câu hỏi thi số</b>	<b>Điểm số tối đa</b>	<b>Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)</b>	<b>(7)</b>
<b>CLO1</b>	Clearly present logistics concepts, supply chain concepts, types of supply chains, and the relationship between logistics and supply chains,	Trắc nghiệm	20%	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 1.11, 1.12, 1.13, 1.14, 1.15	3	1,5
<b>CLO2</b>	Clearly demonstrate the process of designing distribution networks, as well as building types of supply chain strategies	Trắc nghiệm	20%	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 1.11, 1.12, 1.13, 1.14, 1.15	3	1,5
<b>CLO3</b>	Clearly present cost management methods, and risk management methods in the supply chain.	Tự luận	30%	2.1, 2.2	7	3,5
<b>CLO4</b>	Clearly outline methods for controlling, measuring, and evaluating supply chain functions	Tự luận	30%	2.1, 2.2	7	3,5

CLO5	Work independently and effectively in a team; good work-organization; communicate with others effectively (by language, gestures, telephone, text, etc.); confidently present and speak in front of a crowd; Utilize the ability to think critically and critically.	Bài tập quá trình, thuyết trình				
CLO6	Comply with legal regulations and business ethical values in e-commerce activities; and at the same time show a sense of responsibility; ability to work under pressure; honest; be disciplined in the learning and working environment; lifelong self-learning.	Bài tập quá trình, thuyết trình				

**Chú thích các cột:**

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng,

*bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).*

*(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.*

*(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.*

*(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.*

(Phần công bố cho sinh viên)

### I. Thông tin chung

Học phần: Nhập môn quản trị Logistics và chuỗi cung ứng Số tín chỉ: 03

Mã học phần: 72SCMN40373

Mã nhóm lớp học phần: 232\_72SCMN40373\_01

Thời gian làm bài: **60 phút**

Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

### II. Nội dung câu hỏi thi

#### MULTIPLE CHOICE (3 Points)

1. Which of the following is the correct sequence of stages in a typical supply chain?

A. Raw Materials Manufacturers, Intermediate Products Manufacturers, End Product

Manufacturers, Wholesalers and Distributors, Retailers, Final Customers

B. Manufacturers, Wholesalers, Retailers, Final Customers

C. Wholesalers, Retailers, Manufacturers, Final Customers

D. Raw Materials Suppliers, Manufacturers, Wholesalers, Retailers, Final Customers

ANSWER: A

2. Which of the following describes the correct order of decision phases in a supply chain?

A. Strategy, Planning, Operation

B. Strategy, Operation, Planning

C. Operation, Strategy, Planning

D. Planning, Strategy, Operation.

ANSWER: A

3. What is one of the main causes of conflict across a supply chain?

A. Differences in incentives and objectives among stages

B. Inefficient transportation systems

C. Lack of advanced technology

D. Poor marketing strategies.

ANSWER: A

4. What does globalization in supply chains refer to?

A. The integration of multiple supply chain networks into a global system

B. The increase in local production facilities

C. The decentralization of manufacturing processes

D. The movement towards more complex distribution networks.

ANSWER: A

5. What is a significant risk associated with globalization in supply chains?

A. Increased vulnerability to natural disasters

B. Increased supply chain costs

C. Reduced supply chain flexibility

D. Higher lead times.

ANSWER: A

6. Which of the following is a recommended strategy for mitigating risk in global supply chains?

A. Increasing redundancy through multiple suppliers

B. Reducing transportation costs by limiting supply chain flexibility

C. Reducing inventory to minimize risk

D. Focusing on single suppliers for better economies of scale

ANSWER: A

7. What is the primary objective of supply chain coordination?

- A. To align actions across all stages to maximize total supply chain surplus
- B. To increase the speed of product delivery
- C. To reduce costs across the supply chain
- D. To optimize inventory levels at each stage

ANSWER: A

8. Which of the following represents a risk factor for supply chain coordination?

- A. Long replenishment lead times
- B. Cross-docking
- C. Collaborative planning
- D. Vendor-managed inventory

ANSWER: A

9. Which of the following is an example of an incentive obstacle in a supply chain?

- A. Manufacturers provide bonuses based on production levels
- B. Distributors offer everyday low pricing
- C. Retailers use continuous replenishment programs
- D. Companies share demand information with suppliers

ANSWER: A

10. What best describes customer value in a business context?

- A. The worth a product or service has in the eyes of the customer
- B. The total revenue a company generates from sales
- C. The operational costs to produce a product
- D. The market share held by a company

ANSWER: A

11. Which of the following strategies is most likely to enhance customer value?

- A. Improving customer service quality
- B. Increasing product prices
- C. Reducing product features
- D. Limiting customer feedback

ANSWER: A

12. Which of the following is a common method for measuring customer value?

- A. Conducting customer satisfaction surveys

- B. Assessing production costs
- C. Calculating market share
- D. Analyzing sales revenue

ANSWER: A

13. Which of the following best describes "sourcing" in a supply chain context?

- A. The process of selecting suppliers and managing relationships with them
- B. The distribution of goods from warehouses to retail outlets
- C. The manufacturing of products in-house
- D. The marketing strategies to attract customers

ANSWER: A

14. Which of the following is a key component of sourcing in supply chain management?

- A. Supplier evaluation and selection
- B. Product distribution strategies
- C. Demand forecasting
- D. Customer relationship management

ANSWER: A

15. Which of the following represents a risk associated with sourcing in supply chains?

- A. Dependence on external suppliers for critical components
- B. Increased flexibility in production
- C. Enhanced supply chain visibility
- D. Greater control over the supply chain

ANSWER: A

### **WRITING (7 points)**

Question 1 (3 points):

Many companies are adopting sustainable practices in their supply chains to reduce their environmental impact. (2 points) Based on the examples from the slides, identify key sustainable practices and discuss how they contribute to reducing emissions, waste, and resource usage. Analyze how these practices impact the overall performance and profitability of supply chains. (1 points)

### **Question 1 Answer:**

Sustainable supply chain practices focus on reducing environmental impact while maintaining or



improving profitability. These practices include emission reduction, resource optimization, waste minimization, and product innovation. The slides provide examples of companies that have successfully implemented sustainable practices, demonstrating their positive effects on the environment and business performance.

One key sustainable practice is reducing emissions, which can be achieved through energy-efficient manufacturing, transportation, and logistics. For example, Walmart's use of energy-efficient lighting reduces energy consumption and carbon emissions. Similarly, Coca-Cola's efforts to reuse heat energy from its production processes contribute to a more sustainable supply chain.

Another important practice is resource optimization. IKEA's modular design reduces transportation costs and emissions by allowing products to be shipped in smaller packages. Closed-loop supply chains, where companies reuse materials and minimize waste, are also gaining popularity. These practices not only reduce environmental impact but also improve efficiency and profitability.

Sustainable supply chain practices can positively impact business performance by reducing costs and increasing efficiency. Companies that adopt these practices often experience lower transportation costs, reduced energy consumption, and improved brand reputation. By embracing sustainability, businesses can contribute to a cleaner environment while enhancing their competitive advantage.

In summary, sustainable supply chain practices offer significant benefits in reducing emissions, minimizing waste, and optimizing resource usage. By implementing these practices, companies can improve profitability and contribute to a more sustainable future for the supply chain industry.

Question 2 (4 points):

Pepsi is selling their beer in a packages of 24 units. The demand for the product is 24,000 unit per month. The unit cost for a package is \$20, with holding cost of 2,5% per package. Leadtime is 7 days. The order cost is \$15. The company work on 280 day/year. Please calculate:

a) The Economic Order Quantity, the replenishment duration (time between orders), and the

number of orders per year (2 point)

b) The Reorder point (1 point)

c) The total cost of Pepsi for a year (1 point)

**Question 2 Answer:**

a)

$$D = \frac{24,000}{24} * 12 = 12,000 \text{ package}$$

$$S = \$10; H = \$20 * 0.025 = \$0.5; P = \$20; WD = 280 \text{ days}; L = 7 \text{ days}$$

$$EOQ = \sqrt{\frac{2DS}{H}} = \sqrt{\frac{2 * 12,000 * \$15}{\$0.5}} = 848.5281374 \approx 849 \text{ package}$$

$$n = \frac{D}{EOQ} = \frac{12,000}{849} = 14.13427562 \approx 15 \text{ times}$$

$$T = \frac{WD}{n} = \frac{280}{15} = 18.66666667 \text{ days}$$

b)

$$ROP = dL = \frac{D}{WD} L = \frac{12,000}{280} 7 = 300 \text{ package}$$

c)

$$\text{Total cost} = S * n + H * \frac{EOQ}{2} + P * D$$

$$\text{Total cost} = \$15 * 15 + \$0.5 * \frac{849}{2} + \$20 * 12,000 = \$240437.25$$

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2024

**NGƯỜI DUYỆT ĐỀ**

**GIẢNG VIÊN RA ĐỀ**

**TS .....**

**ThS. Tống Chí Thông**